

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”, Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Y tế tại Văn bản số 7267/TTr-SYT ngày 27/8/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể và người dân về vai trò, ý nghĩa của dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời đối với sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và sức khỏe của trẻ em.

- Tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng thiết yếu đối với phụ nữ trước, trong và sau khi mang thai, trẻ em dưới 24 tháng tuổi; ưu tiên các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, tạo môi trường thuận lợi để cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao chất lượng dân số của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phối hợp liên ngành chặt chẽ: Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp đồng bộ, thường xuyên giữa ngành Y tế với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường trong công tác triển khai các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo tính thực tiễn: Các hoạt động, giải pháp phải được triển khai đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm và nhu cầu của địa phương; ưu tiên các khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao về suy dinh dưỡng, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Giám sát và đánh giá định kỳ: Hoạt động triển khai phải được theo dõi, giám sát chặt chẽ từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, tự đánh giá hàng năm và tổ chức tổng kết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em

Đến năm 2030:

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 13,6 %.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 9,6 %.
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp dưới 2.500g dưới 4%.
- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm dưới 22% (*khu vực miền núi xuống dưới 25%*).

2.2. Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ

Đến năm 2030:

- Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm đạt 80%.
- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đạt 60%.
- Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn đạt 70%.
- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách đạt 80%.

2.3. Mục tiêu 3: Đến năm 2030, 60% số xã, phường triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách, chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp đồng bộ của các ban, ngành, đoàn thể để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp trong công tác chỉ đạo thực hiện, đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để đạt được các mục tiêu của kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, thực thi các chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi đảm bảo tính bền vững của các hoạt động can thiệp dinh dưỡng đã được triển khai.

- Tuân thủ, thực hiện nghiêm các chính sách, quy định về dinh dưỡng và thực phẩm, các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng. Các chính sách ưu tiên và can thiệp dinh dưỡng cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ có thai.

- Quán triệt, triển khai tiếp tục thực hiện Luật trẻ em năm 2016, Nghị định số 100/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ.

2. Tăng cường công tác truyền thông, vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng nhằm tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về lợi ích của việc khám thai định kỳ, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, cho trẻ bú sữa mẹ sớm sau sinh và các khuyến cáo về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

- Đa dạng hoá các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ, thông tin tại thôn bản thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Thái Nguyên, Đài truyền thanh các địa phương, trang thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, mạng xã hội FB, Zalo, Youtube,....

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, y tế thôn bản, cán bộ hội phụ nữ về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.

- Cung cấp các tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng, vật liệu truyền thông về dinh dưỡng như tháp dinh dưỡng, tờ rơi, tranh lật, băng zôn, khẩu hiệu, thông điệp truyền thông,...

- Tổ chức các hoạt động biểu dương bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả (*như bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc, thiết lập và vận hành ngân hàng sữa mẹ*).

3. Về chuyên môn kỹ thuật

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1000 ngày đầu đời bao gồm: Cung cấp dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời tại Trạm Y tế và thôn, bản; Chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; hỗ trợ cho trẻ bú sớm sau sinh.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn; ưu tiên can thiệp ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, các nhóm dễ bị tổn thương hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo triển khai kế hoạch và vận động nguồn lực hỗ trợ cho chương trình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời. Đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, các cô đỡ thôn bản về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; hướng dẫn cho trẻ ăn bổ sung hợp lý; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi,...

- Tổ chức các lớp tư vấn, nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi tại cộng đồng. Phổ biến, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm tuổi, nhóm đối tượng đặc thù.

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thúc đẩy mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có, đảm bảo an ninh lương thực tại hộ gia đình. Khuyến khích sử dụng sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng như muối được tăng cường I-ốt, dầu ăn được tăng cường vitamin A, bột mì được tăng cường sắt, kẽm.

- Bổ sung viên nang vitamin A liều cao cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi.

- Cung cấp vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em 06 - 24 tháng theo Hướng dẫn quốc gia.

- Quản lý và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính theo Hướng dẫn quốc gia.

- Thực hành vệ sinh và tẩy giun cho bà mẹ và trẻ em.

- Triển khai các Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời và nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung vật tư, trang thiết bị dụng cụ phục vụ chương trình.

4. Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời tại Trạm Y tế và thôn, bản.

- Tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước sinh, trong và sau sinh tại Trạm Y tế và tại thôn, bản.

- Thực hiện Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ với các trường hợp sinh thường để trẻ được bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh tại Trạm Y tế xã có đỡ đẻ.

- Tổ chức khám sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai 3 lần/thai kỳ/người (*có thể lồng ghép vào khám thai*); trẻ em dưới 2 tuổi 3 tháng/lần/trẻ (*có thể lồng ghép vào khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em*).

- Tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ dựa trên các sản phẩm/thực phẩm tại địa phương.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho việc triển khai mô hình tại địa phương.

5. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các xã/phường trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại địa phương. Chú trọng việc lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng với các chương trình, dự án có liên quan đang triển khai tại địa phương.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng. Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại địa phương.

6. Theo dõi, giám sát và đánh giá

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, hoàn thiện bộ công cụ và các chỉ số giám sát, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch.

- Thực hiện theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của Kế hoạch.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo quy định.
2. Huy động cộng đồng: các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.
3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động cân đối kinh phí trong dự toán được giao hàng năm để thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo cụ thể hóa các nội dung tại Kế hoạch này, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí theo quy định.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế tham mưu cho UBND xã/phường xây dựng kế hoạch hàng năm và bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động dinh dưỡng tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung của Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức đánh giá sơ kết, đánh giá giai đoạn kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ Kế hoạch, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tình hình thực tế của địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

- Tăng cường sản xuất và chế biến thực phẩm sẵn có tại các địa phương nhằm đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao thu nhập và cải thiện bữa ăn cho người dân. Hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất, phát triển mô hình sinh thái vườn - ao - chuồng. Vận động các hộ chăn nuôi và trồng trọt đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch quốc gia, chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

- Lồng ghép thực hiện mục tiêu về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia đảm bảo phù hợp, theo quy định.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng đối với lao động nữ mang thai, lao động nữ nuôi con nhỏ tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tuyên truyền, vận động các đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hoạt động dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng và thực hiện mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh, các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, phổ biến kiến thức chăm sóc, chế độ dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú, tư vấn sức khỏe; chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các kênh thông tin truyền thông.

7. Sở Công Thương

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các sản phẩm về dinh dưỡng thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm nguồn gốc xuất xứ, an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại theo quy định của pháp luật.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi. Phối hợp với ngành Y tế hướng dẫn theo dõi tình trạng dinh dưỡng, tăng trưởng của trẻ; tư vấn, hỗ trợ trẻ có nguy cơ suy dinh dưỡng; tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi tại cơ sở giáo dục mầm non. Phối hợp tổ chức tập huấn, truyền thông, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý của ngành giáo dục và đào tạo”.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

- Tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các nội dung, hoạt động thực hiện nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe và dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho các hội viên và các bà mẹ; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho hội viên, vận động cộng đồng cùng tham gia thực hiện góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên:

- + Theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với chặt chẽ với Sở Y tế trong công tác tuyên truyền vận động tăng cường sự ủng hộ về chính sách và nguồn lực của tỉnh cho công tác chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý đến các tầng lớp Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách nhằm bảo đảm việc thực hiện các hoạt động dinh dưỡng đạt hiệu quả.

+ Phối hợp lồng ghép công tác vận động, tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng, phổ biến kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho các hội viên góp phần triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

10. UBND các xã, phường

- Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương để triển khai các hoạt động dinh dưỡng; đồng thời lồng ghép, tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời vào các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có liên quan trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 15/11 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, phù hợp, hiệu quả, theo quy định; trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

vtthuy/KH30



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Quang Nhất

